TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/DS-ST
Ngày: 02/3/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung;

2. Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thơ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Tây Ninh, Toà án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Thị X, sinh năm: 1959, cư trú: Ấp V, xã T, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà Lê Thị S, sinh năm: 1975, cư trú: Ấp V, xã T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2.3. Ông Dương Quốc T, sinh năm: 1970, cư trú: Ấp V, xã T, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Văn T1, sinh năm: 1956, cư trú: Ấp V, xã T, tỉnh Tây Ninh.(có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà X trình bày:

Bà X và bà S thoả thuận, bà S vay số tiền 200.000.000 đồng vào tháng 5/2019. Hai bên có thỏa thuận lãi, bà S trả được 05 tháng tiền lãi, số tiền lãi và lãi suất bao nhiêu thì bà X không nhớ. Tháng 5/2020, bà S trả được vốn là 100.000.000 đồng. Bà S còn lại nợ 100.000.000 đồng. Lãi suất còn lại sau khi thỏa thuận là cứ 100.000.000

đồng trả 3.000.000 đồng tiền lãi mỗi tháng, bà S có trả lãi từ năm 2020 đến năm 2024, nhưng thời điểm trả và số tiền lãi thì bà X không nhớ được bà S trả được bao lâu. Hiện bà S không trả lãi.

Bà S trình bày về việc tháng 9/2018, bà S có vay 200.000.000 đồng của bà X để trả tiền cọc, cho người khác, do bán đất giá thấp hơn giá thị trường, muốn hủy cọc. Lãi suất một tháng trả 12.000.000 đồng, trả liên tục đến tháng 5/2019, em chồng mới bán đất được, bà S đem qua trả cho bà X 200.000.000 đồng. Bà S bán thức ăn nuôi tôm, mới vay lại của bà S là 200.000.000 đồng" là không đúng. Bà X xác định không có việc trả lãi suất một tháng trả 12.000.000 đồng.

Việc cho vay nhằm mục đích trả tiền cọc cho người khác, do em chồng bà S bán đất giá thấp hơn giá thị trường, muốn hủy cọc. Việc vay tiền do vợ chồng bà S thực hiện, bà S là người viết giấy nợ.

Tại đơn khởi kiện, bà Tô Thị X yêu cầu bà Lê Thị S, ông Dương Quốc T liên đới trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 10/09/2024 đến ngày 17/11/2025 là 23.716.667 đồng; đồng thời buộc ông T, bà S thanh toán tiền lãi phát sinh đối với số tiền 123.716.667 đồng kể từ ngày 18/11/2025 đến ngày Tòa án đưa ra xét xử với lãi suất 20%/năm

Số tiền cho vay là tài sản chung của vợ chồng bà, chồng bà là ông Cao Văn T1, sinh năm: 1956, cư trú: Ấp V, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, bà X rút yêu cầu trả lãi chỉ yêu cầu bà S, ông T trả tiền gốc là 100.000.000 đồng.

Bà S có chơi hụi bà X, nhưng không đóng 02 dây hụi, nhưng bà S không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn bà Lê Thị S trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Tháng 9/2018, bà S có vay 200.000.000 đồng của bà X để em chồng bà S trả tiền cọc, cho người khác, do bán đất giá thấp hơn giá thị trường, muốn hủy cọc. Lãi suất một tháng trả 12.000.000 đồng, trả liên tục đến tháng 5/2019, em chồng mới bán đất được, bà S đem qua trả cho bà X 200.000.000 đồng. Bà S bán thức ăn nuôi tôm, mới vay lại của bà X là 200.000.000 đồng. Bà S tự tay viết giấy nợ vào năm 2019. Lãi suất một tháng trả 12.000.000 đồng, trả liên tục đến tháng 2/2023, bà X đòi bà S trả 100.000.000 đồng. Bà S trả gốc cho bà X 100.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lại lãi suất, một tháng bà S trả nợ cho bà X lãi là 3.000.000 đồng, trả lãi liên tục đến tháng 10/2024 thì ngưng không trả lãi nữa, chưa trả gốc 100.000.000 đồng. Phía bà X chửi vợ chồng bà S giựt tiền, bà S tức giận nên không đồng ý trả gốc.

Qua yêu cầu khởi kiện của bà X thì bà S không đồng ý trả gốc và lãi, không yêu cầu điều tiết lãi. Việc vay tiền thì chồng bà S là ông Dương Quốc T không biết. Mục đích vay tiền để bán thức ăn nuôi tôm, vôi. Bà S trả lãi cho bà X, không có lập biên nhận.

Chồng bà X có nợ bà S là 20.000.000 đồng và hai bao thức; con trai ruột của bà X nợ bà S 14.000.000 đồng. Bà S không yêu cầu giải quyết trong vụ án, để bà S và bà X thỏa thuận sau.

Bị đơn ông Dương Quốc T đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn T1 có văn bản thống nhất với lời trình bày bà Tô Thị X, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không tiến hành hòa giải được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà X yêu cầu bà S trả tiền gốc là 100.000.000 đồng, không yêu cầu ông T liên đới cùng bà S trả cho bà X số tiền 100.000.000 đồng, rút yêu cầu bị đơn trả tiền lãi. Bà xác định bà S có trả lãi, nhưng bà không nhớ thời điểm trả, số tiền lãi đã trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan. Việc chấp hành pháp luật của các người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị X về việc buộc bà Lê Thị S trả tiền lãi và yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị X buộc ông Dương Quốc T liên đới với bà Lê Thị S trả nợ.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tô Thị X về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thị S. Buộc bà Lê Thị S trả cho bà Tô Thị X số tiền gốc là 100.000.000 đồng

Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, và nơi cư trú bị đơn ở xã T, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án;

[1.2] Bà S, ông T đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Ông T1 có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.3] Đối với yêu cầu tính lãi, nguyên đơn đã tự nguyện rút yêu cầu về tiền lãi và chỉ yêu cầu bà S trả tiền gốc. Bà X không yêu cầu ông T liên đới cùng bà S trả cho bà X số tiền 100.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

là hoàn toàn tự nguyện, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện này.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị S thừa nhận có vay của bà Tô Thị X số tiền 200.000.000 đồng, đã trả 100.000.000 đồng, còn nợ 100.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán. Đây là tình tiết được bị đơn thừa nhận, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn không phải chứng minh. Nguyên đơn cung cấp tờ giấy A4 có nội dung *"Tôi Lê Thị S 1975 vợ, tôi Dương Quốc T chồng 1970. Tôi còn mượng chị năm to số tiền 200.000.000 hai chăm triệu đồng, 1 năm trả, mượn 22 tháng năm 2019" bà S ký và ghi họ tên và có nội dung nhận tiền 200.000.000 trả 100 triệu.* Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà Lê Thị S phải có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị X số tiền gốc 100.000.000 đồng.

[2.2] Hiệu lực của Hợp đồng: Hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; chủ thể hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hợp đồng vay tài sản phát sinh hiệu lực giữa các bên.

[2.3]Tại phiên tòa, bị đơn bà S vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 4 Điều 91 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình và phải chịu hậu quả của việc vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như những chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2.4] Đối với việc nguyên đơn trình bày bị đơn còn nợ tiền hụi và việc bị đơn trình bày ông Cao Văn T1 và con trai bà X còn nợ tiền bà S, do các đương sự không yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà S chịu án phí 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91, các Điều 227; Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án;

Áp dụng Điều 116, Điều 124, Điều 166, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị X về việc buộc bà Lê Thị S trả tiền lãi từ ngày 10/09/2024 đến khi xét xử sơ thẩm và yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị X buộc ông Dương Quốc T liên đới với bà Lê Thị S trả nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tô Thị X về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thị S.

Buộc bà Lê Thị S trả cho bà Tô Thị X số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2. Về án phí:

Bà Lê Thị S phải chịu án phí 5.000.000 đồng.

3. Án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự**.**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân